

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của liên Bộ Nông nghiệp và Môi trường – Bộ Công an; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch tuyên truyền nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thống nhất về chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh trong lĩnh vực đo đạc, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;
- Nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân, doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa của việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai;
- Tạo sự đồng thuận xã hội, huy động sự tham gia tích cực của người sử dụng đất trong việc cung cấp thông tin, phối hợp đo đạc, xác thực dữ liệu;
- Góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai theo mục tiêu năm 2026.

2. Yêu cầu

- Nội dung tuyên truyền phải chính xác, kịp thời, dễ hiểu, dễ tiếp cận;
- Hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp từng nhóm đối tượng và địa bàn;
- Công tác tuyên truyền bám sát tiến độ triển khai thực tế, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn;
- Bảo đảm thông tin thống nhất, tránh sai lệch, gây hiểu nhầm;
- Phát huy vai trò chủ lực của các cơ quan báo chí trong định hướng dư luận, tạo đồng thuận xã hội.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền về chủ trương, chính sách

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung sau: Mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg; nội dung Kế hoạch số 2959 về đẩy

mạnh xây dựng, làm giàu và làm sạch dữ liệu đất đai; nội dung Kế hoạch số 128/KH-UBND của UBND tỉnh;

- Làm rõ: Tính cấp bách của việc hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai; vai trò của dữ liệu đất đai trong chuyển đổi số và quản lý nhà nước.

- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước và người sử dụng đất trong quá trình triển khai.

2. Tuyên truyền về nội dung công việc

- Tập trung truyền tải rõ ràng, cụ thể: Quy trình đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính; quy trình đăng ký đất đai, kê khai, lập hồ sơ địa chính; quy trình xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai;

- Nhấn mạnh nguyên tắc: **“Đúng – đủ – sạch – sống”**, trong đó:

- + “Đúng”: chính xác pháp lý và thực địa;

- + “Đủ”: đầy đủ thông tin;

- + “Sạch”: không trùng lặp, sai sót;

- + “Sống”: cập nhật theo thời gian thực.

3. Tuyên truyền về quyền lợi và trách nhiệm của người sử dụng đất

- Quyền lợi: Giảm thủ tục giấy tờ; tiết kiệm thời gian, chi phí; được bảo đảm thông tin đất đai rõ ràng, minh bạch;

- Trách nhiệm: Phối hợp đo đạc; Cung cấp hồ sơ, giấy tờ; xác nhận thông tin;

- Nhấn mạnh vai trò của người dân trong việc làm sạch, hoàn thiện dữ liệu đối với các trường hợp chưa đầy đủ thông tin.

4. Tuyên truyền về ý nghĩa, tác động

- Góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm hồ sơ giấy, tăng dịch vụ công trực tuyến;

- Hạn chế tranh chấp, khiếu kiện do thông tin đất đai rõ ràng, thống nhất;

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế – xã hội;

- Tăng tính minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin.

5. Tuyên truyền tiến độ, kết quả thực hiện

- Thông tin định kỳ về tiến độ thực hiện;

- Nêu gương các địa phương, đơn vị triển khai hiệu quả;

- Phản ánh khó khăn, vướng mắc và định hướng dư luận tích cực;

III. HÌNH THỨC VÀ KÊNH TUYÊN TRUYỀN

1. Báo chí

- Tổ chức xây dựng các chuyên mục, chuyên trang riêng trên báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình nhằm đăng tải thường xuyên, liên tục các nội dung tuyên truyền về công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

- Đăng các bài viết phân tích, giải thích rõ để người dân dễ hiểu;
- Phỏng vấn chuyên gia, lãnh đạo để cung cấp thông tin chính xác, chính thống;

* Tần suất: tối thiểu 2–3 bài/tuần trong giai đoạn cao điểm.

2. Phát thanh – truyền hình

- Thực hiện các phóng sự, bản tin phản ánh thực tế tại địa phương để người dân dễ hiểu;
- Xây dựng các chương trình chuyên đề ngắn, nội dung cụ thể, phát sóng định kỳ;
- Tổ chức các buổi tọa đàm (*truyền hình hoặc phát thanh*) để giải thích, trả lời thắc mắc của người dân;
- Ưu tiên phát sóng vào các khung giờ người dân dễ theo dõi (*buổi sáng sớm, buổi trưa, buổi tối*), đặc biệt phù hợp với khu vực nông thôn.

3. Truyền thông cơ sở

- Phát thanh qua hệ thống loa xã;
- Tuyên truyền trực tiếp tại thôn, tổ dân phố;

4. Truyền thông số

- Đăng thông tin, bài viết tuyên truyền lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các đơn vị để người dân dễ tra cứu;
- Chia sẻ nội dung ngắn gọn (*tin, bài, video*) trên các mạng xã hội để nhiều người tiếp cận;
- Gửi thông tin tuyên truyền vào các nhóm Zalo của thôn, tổ dân phố để thông báo trực tiếp đến người dân.

5. Tuyên truyền trực tiếp

- Tổ công tác đến từng hộ dân để gặp trực tiếp, hướng dẫn và trao đổi cụ thể;
- Tổ chức họp dân tại thôn, tổ dân phố để thông tin chung và giải đáp thắc mắc;
- Thực hiện đối thoại trực tiếp với người dân khi có vấn đề cần làm rõ.

IV. TIẾN ĐỘ TUYÊN TRUYỀN

1. Giai đoạn 1 (tháng 4/2026): Tuyên truyền khởi động

Tập trung tuyên truyền rộng rãi về các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh

2. Giai đoạn 2 (tháng 5–10/2026): Tuyên truyền phục vụ triển khai

- Tuyên truyền bám sát quá trình thực hiện tại địa phương;
- Hướng dẫn cụ thể để người dân phối hợp (*cung cấp thông tin, tham gia đo đạc...*).

3. Giai đoạn 3 (tháng 11–12/2026): Tuyên truyền hoàn thiện

- Tuyên truyền kết quả đã thực hiện;
- Công khai thông tin để người dân biết và theo dõi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì công tác tuyên truyền trên toàn tỉnh;
- Xây dựng, cung cấp nội dung tuyên truyền thống nhất;
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

2. Đề nghị Công an tỉnh

- Phối hợp cung cấp, đối soát dữ liệu dân cư phục vụ công tác tuyên truyền;
- Phối hợp tuyên truyền về xác thực thông tin người sử dụng đất và bảo đảm an toàn dữ liệu;
- Phối hợp xử lý, định hướng thông tin sai lệch trong quá trình tuyên truyền.

3. Đề nghị các cơ quan báo chí, truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền theo nội dung định hướng đến từng hộ dân;
- Tăng cường đăng tin, bài, phóng sự về chủ trương, nội dung và tiến độ thực hiện;
- Phản ánh kịp thời tình hình thực tế.

4. Đề nghị UBND cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại địa phương;
- Hướng dẫn, vận động người dân phối hợp cung cấp thông tin, tham gia thực hiện;
- Phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc;
- Theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền do Sở Nông nghiệp và Môi trường bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định.

VII. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị các cơ quan, cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng chương trình tuyên truyền cụ thể, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PT, TH Quảng Ngãi;
- Cổng Thông tin điện tử Sở;
- Đ/c Giám đốc Sở (b/c);
- Các đ/c PGĐ Sở (đ/b);
- Lưu: VT, ĐĐBĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Minh Vương

